

Số: 15/2022/CBTT-KHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND
- Mã chứng khoán: KHG
- Địa chỉ trụ sở chính: R4 – 93 Đường Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028.54110088
- Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Thị Nhật Hạnh
- Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Khải Hoàn Land công bố thông tin về tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Khải Hoàn Land tại đường dẫn dưới đây:

<https://khaihoanland.vn/quan-he-dau-tu/tai-lieu-hop-dai-hoi-dong-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC 
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHAI HOÀN LAND**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 02/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30/03/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“ĐHĐCĐ”) thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 (Nội dung cụ thể được nêu tại báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2021.

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2021 (Nội dung cụ thể được nêu tại báo cáo đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc năm 2021.

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2021 (Nội dung cụ thể được nêu tại báo cáo đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm Soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Nội dung cụ thể được nêu tại báo cáo đính kèm).



Điều 5. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tập đoàn theo Tờ trình số 01/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 6. Thông qua Báo cáo chưa thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2021 và trình ĐHĐCĐ thông qua thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo chưa thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2021 và trình ĐHĐCĐ thông qua thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2022 của Tập đoàn theo Tờ trình số 02/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc Báo cáo chưa thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2021 và trình ĐHĐCĐ thông qua thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2022.

Điều 7. Thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán và việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021.

ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán và việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Tập đoàn theo Tờ trình số 03/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán và việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Điều 8. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021.

ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 của Tập đoàn theo Tờ trình số 04/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số 05/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Điều 10. Thông qua các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn theo Tờ trình số 06/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Điều 11. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và việc chi trả thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Tập đoàn.

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và việc chi trả thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Tập đoàn theo Tờ trình số 07/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và việc chi trả thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Tập đoàn.

Điều 12. Thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

ĐHĐCĐ thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Tập đoàn theo Tờ trình số 08/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 13. Thông qua việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh.

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn theo Tờ trình số 09/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh.

Điều 14. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

ĐHĐCĐ thông qua việc Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo Tờ trình số 10/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Điều 15. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Tờ trình số 11/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Điều 16. Thông qua chủ trương Phát hành trái phiếu năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua chủ trương Phát hành trái phiếu năm 2022 của Tập đoàn theo Tờ trình số 12/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc thông qua chủ trương Phát hành trái phiếu năm 2022.

Điều 17. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tập đoàn theo Tờ trình số 13/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 18. Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị theo Tờ trình số 14/2022/TTr- HĐQT ngày 14/03/2022 của HĐQT về việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị.

Điều 19. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thi hành các vấn đề được thông qua tại nghị quyết này.

Điều 20. Hiệu lực thi hành.

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, TTLCKVN;
- Như Điều 20;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Về kết quả hoạt động 2021

2.1. Tổng quan về thị trường:

Năm 2021 là năm đánh dấu dịch bệnh Covid 19 với nhiều diễn biến phức tạp. “Thích nghi trong tình hình mới” là thông điệp mà các Doanh nghiệp thực hiện trong bối cảnh không nhiều thuận lợi đó. Ở chiều ngược lại, đây cũng là lúc các Doanh nghiệp tập trung tăng cường nội lực và bộ máy quản trị giúp các Tập đoàn/Công ty nhanh chóng tạo đà phục hồi khi thị trường “ấm” trở lại. Đây cũng chính là lý do mà thị trường BĐS được nhận định là có tính ổn định, mang tính dẫn dắt và sôi động trở lại đặc biệt là tại các tỉnh thành phố TP.HCM và các tỉnh lân cận: Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu... Bên cạnh đó, việc Việt Nam ký hiệp định tự do thương mại và nới lỏng tiền tệ mặt bằng lãi suất huy động và cho vay ở mức thấp, tạo điều kiện cho nguồn vốn lớn đầu tư vào thị trường bất động sản. Vì thế thị trường bất động sản năm 2022 sẽ có cơ hội tiếp tục “thăng hoa” khi nền kinh tế hoạt động lại bình thường sau đại dịch COVID-19.

2.2. Kết quả kinh doanh 2021:

Đầu năm 2022, Công ty cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land (Mã chứng khoán: KHG) đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (gọi tắt là “Tập đoàn Khải Hoàn Land” hoặc “KHG”)

Ghi nhận từ tình hình thực tế của năm 2021 là năm bối cảnh thị trường Covid 19 không nhiều thuận lợi như trên. Hơn thế, Tập đoàn Khải Hoàn Land tiếp tục đạt sự tăng trưởng ổn định và duy trì hiện diện trong cộng đồng tài chính Việt Nam cũng như trong ngành Bất động sản. Đây cũng là năm đánh dấu KHG ở trên “vị thế của tầm cao mới” mở đầu trong lộ trình phát triển 5 năm giai đoạn từ 2021 đến năm 2025 với tỷ lệ tăng trưởng vượt bậc cùng với các chỉ tiêu tài chính ấn tượng.

Theo đó, trong năm 2021, KHG đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua. Cụ thể như sau:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Mục tiêu Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	So sánh năm 2021 với năm 2020	
				Giá trị tăng	Tỷ lệ tăng trưởng
1. Doanh thu thuần	1.514,85	302,97	1.288,14	985,17	325,17%
2. Lợi nhuận sau thuế	321,15	96,71	413,50	316,80	327,59%
3. Vốn chủ sở hữu	1.919,22	1.758,07	4.697,38	2.939,30	367,19%

a) Các yếu tố tạo nên những kết quả vượt trội của Tập đoàn Khải Hoàn Land:

- Linh hoạt thay đổi trong các chiến lược kinh doanh để kịp thời thích ứng với diễn biến và bối cảnh thị trường bị ảnh hưởng bởi Covid 19.
- Xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối; đội ngũ chuyên gia quản lý đầu tư BDS (K.I.S) với hệ thống chi nhánh quy mô tập trung trải dài trên khắp cả nước.
- Chọn lọc các dự án để hợp tác và đầu tư phát triển các sản phẩm trung và cao cấp của Tập đoàn và các Chủ đầu tư khác;
- Kiến tạo bộ máy nhân sự đáp ứng quy mô phát triển không ngừng của Tập đoàn.
- Nâng cao uy tín và nhận diện thương hiệu thông qua các nâng cấp đội ngũ, niêm yết trên HOSE và tăng cường độ phủ trên truyền thông, CSR...
- Tích hợp nền tảng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động vận hành thông qua trang thương mại điện tử <https://khaihoanland.vn/>, <https://congdongmoigioi.vn/> và app mobile như Khải Hoàn Land - KHL.
- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.
- Tích cực và quyết liệt trong việc tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự của Tập đoàn và các Công ty con theo hướng tinh gọn nhưng đạt hiệu quả cao.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành để nâng cao hiệu suất công việc.

b) Những mặt tích cực đã đạt được:

Hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra

- Xác lập vị thế trên tầm cao mới thông qua các kết quả mà KHG đã đạt được trong Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
- Đạt được các thành tích cao hơn từ mọi mặt trong hoạt động kinh doanh so với cùng kỳ năm 2020.

Duy trì cơ cấu tài chính với mức nợ vay thấp

- Trong năm 2021, KHG đã rất tích cực trong việc huy động vốn từ phát hành trái phiếu và vốn vay để tạo sức bật cho sự phát triển của Tập đoàn trong thời gian tới. Điều này hoàn toàn phù hợp với chiến lược kinh doanh 5 năm (2021 - 2025).
- Nguồn vốn huy động cũng như thời gian trả nợ được cân đối phù hợp với nguồn thu từ việc kinh doanh các dự án và đảm bảo cho tính an toàn và hợp lý trong cơ cấu tài chính.
- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn và chất lượng nợ phải thu/nợ phải trả của Tập đoàn được cải thiện mạnh mẽ theo hướng giảm thiểu đáng kể các rủi ro tài chính, rủi ro thị trường trong bối cảnh thị trường Covid 19 nhiều diễn tiến phức tạp.

Mở rộng quỹ đất

- Tiếp tục tìm kiếm và phát triển các quỹ đất tại TPHCM và các tỉnh lân cận.
- Hợp tác với các chủ đầu tư thông qua hình thức liên kết, hợp tác phát triển dự án, M&A...
- Đẩy mạnh tiến độ hoàn thiện các thủ tục pháp lý và tiến độ xây dựng để nhanh chóng đủ các điều kiện tiếp tục mở bán sản phẩm.

Cải thiện môi trường làm việc và nâng cao các hoạt động vì cộng đồng

- Cải tiến chất lượng hệ thống quản lý, đồng thời nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ quản lý.
- Luôn thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật, cũng như hệ thống quản lý của người lao động.

- Bố trí nhân sự phù hợp theo năng lực, theo thời gian làm việc tại nhà để đẩy nhanh tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao đảm bảo đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng nhanh của Tập đoàn.
- Luôn duy trì các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện, hỗ trợ người nghèo và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn nhằm đảm bảo và nâng cao trách nhiệm với cộng đồng.

2. Đánh giá của HĐQT

2.1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Năm 2021 là năm mà Ban Tổng giám đốc đã hoạt động và phát huy vai trò, trách nhiệm và nỗ lực không ngừng để hoàn thành kế hoạch được giao cùng với việc bám sát định hướng, chủ trương của HĐQT, từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Nội dung cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Tập đoàn. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.
- Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị còn thường xuyên trao đổi những thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, việc triển khai Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông và mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra trong năm.
- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tế tình hình kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Tập đoàn, quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo và triển khai thực hiện mở rộng quy mô của Tập đoàn thông qua việc thành lập các chi nhánh quy mô tập trung trực thuộc Tập đoàn. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống chi nhánh quy mô tập trung; chủ động trong việc tiếp cận các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.
- Chỉ đạo và triển khai thực hiện việc phát hành trái phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.
- Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và quản trị rủi ro nói chung và việc tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan có thẩm quyền trong nửa đầu năm nói riêng được triển khai có hệ thống và chặt chẽ, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất - kinh doanh, tài chính và tuân thủ các quy định.
- Kiểm soát việc chấp hành và tuân thủ các nghĩa vụ về công bố thông tin của Tập đoàn tại Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định của Pháp luật.
- Nâng cao chất lượng công tác tổ chức và quản lý Tập đoàn phù hợp với quy mô kinh doanh.
- Hiểu rõ những thuận lợi và khó khăn của Tập đoàn nên Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo

thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; chính sách lương thưởng nhằm tạo động lực cho nhân viên nâng cao năng suất...

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã phối hợp với Công Đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên Tập đoàn.

Hội đồng quản trị luôn đánh giá và đề cao năng lực điều hành và quản lý của Ban Tổng Giám đốc và xác định Ban Tổng Giám đốc là một đội ngũ đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, bám sát với tình hình thực tế để từ đó có cũng giải pháp, đề xuất phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ngoài việc làm tròn trách nhiệm của từng lĩnh vực phụ trách, các thành viên của Ban TGD đã luôn phối hợp chặt chẽ để xử lý công việc vì lợi ích chung của Tập đoàn.

2.2. Đánh giá sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

- Tham gia các buổi họp HĐQT theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động Tập đoàn.
- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Tập đoàn đối với Hội đồng quản trị, Ban TGD trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn.
- Giám sát quy trình tổ chức Kiểm tra Đại hội đồng cổ đông, giám sát thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; các Nghị quyết, quyết định của HĐQT về việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra tình hình tài chính và các báo cáo tài chính của Tập đoàn đảm bảo tính minh bạch, phản ánh hợp lý và kịp thời theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ Tập đoàn, nâng cao lợi ích cổ đông và các bên liên quan.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính Tập đoàn.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 47 phiên họp và ban hành các nghị quyết, quyết định dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng Quản trị và có sự tham gia của Trưởng ban kiểm soát Tập đoàn. Ngoài ra trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi và lấy ý kiến các thành viên qua điện thoại và bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quản trị Tập đoàn và công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn về tình hình hoạt động kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác, kịp thời;
- Chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- Phối hợp với ban TGD xem xét phê duyệt Kế hoạch kinh doanh 2021;
- Giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện Kế hoạch kinh doanh 2021;
- Giám sát việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời trong năm 2021, nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (ESOP) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian

thực hiện. Tuy nhiên, HĐQT xét thấy việc thực hiện chưa phù hợp trong năm 2021 nên HĐQT đề xuất trình ĐHCĐ thường niên thông qua việc triển khai ESOP trong năm 2022.

- Tăng cường giám sát việc phòng ngừa rủi ro và thực hiện tuân thủ của Tập đoàn;
- Tăng cường giám sát các hoạt động truyền thông và công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, chính xác và kịp thời.

1. Các cuộc họp và nghị quyết ban hành của HĐQT trong năm

- Năm 2021, HĐQT đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn dựa trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự 47 cuộc họp và quyết định thông qua các Biên bản/Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Tập đoàn được ban hành trong năm.

Chi tiết về các cuộc họp, Quý Cổ đông/Nhà đầu tư vui lòng xem phụ lục số 01 trang cuối của Báo cáo này hoặc tại Báo cáo thường niên năm 2021 được đăng tải trên website của KHG: <https://khaihoanland.vn/quan-he-dau-tu>

2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Tập đoàn chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

3. Đào tạo về Quản trị Tập đoàn:

Tập đoàn khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm Soát, các cán bộ quản lý và Ban Trợ lý tham gia các khóa đào tạo về quản trị Tập đoàn.

Thường xuyên cập nhật thông tin quản trị tối ưu, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị nội bộ nhằm tăng hiệu quả vận hành của Tập đoàn.

4. Các kế hoạch, định hướng chiến lược của HĐQT năm 2022:

Căn cứ theo định hướng chiến lược kinh doanh 5 năm của KHG từ năm 2021 đến năm 2025, HĐQT chủ trương đề ra các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn theo hướng gia tăng quy mô tập trung và đảm bảo hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh trên cơ sở kiểm soát và hạn chế các rủi ro kinh doanh.

Kế hoạch kinh doanh:

Tiếp tục tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trên vị thế mới với các chính sách linh hoạt và phù hợp; đồng thời, tạo ra dòng tiền đều và ổn định để Tập đoàn Khải Hoàn Land từng bước duy trì vị thế một trong những Tập đoàn phát triển dự án và phân phối BĐS hàng đầu Việt Nam.

Mạng phân phối/môi giới bất động sản:

Duy trì hợp tác có chọn lọc các Chủ đầu tư có ~~Dự án lớn~~ và uy tín như T&T Group, VinGroup, Masterise, Keppeland, GS, ... để phân phối sản phẩm chất lượng đến khách hàng và đối tác của KHG. Đồng thời, mở rộng hệ thống chi nhánh quy mô tập trung trên cả nước

Mạng tự phát triển (chủ đầu tư):

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai phát triển các dự án của Tập đoàn trên quỹ đất 1.000 ha tại Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Phú Quốc, Bà Rịa Vũng Tàu...

Mạng hợp tác phát triển:

Tiếp tục hợp tác phát triển với Tập đoàn T&T để triển khai các dự án mang thương hiệu T&T trên khắp cả nước; đồng thời, hợp tác với các chủ đầu tư có Quỹ đất lớn, tiềm năng để phát huy thế mạnh của Nhà phát triển Dự án.

Truyền thông thương hiệu:

Tiếp tục quảng bá và phát triển thương hiệu Khải Hoàn Land, trong đó xây dựng thương hiệu về đội ngũ K.I.S – chuyên gia quản lý đầu tư bất động sản nhằm gia tăng nhận diện thương hiệu Khải Hoàn Land trong ngành bất động sản cũng như mức độ nhận diện cổ phiếu KHG trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Bộ máy nhân sự:

Tiếp tục gia tăng quy mô Tập đoàn thông qua việc phát triển đội ngũ chuyên viên kinh doanh của Khải Hoàn Land là Khải Hoàn Land Investment Specialist - chuyên gia quản lý đầu tư BĐS; và thành lập mới các chi nhánh có quy mô tập trung trải dài trên khắp các tỉnh thành phố trên cả nước.

Hệ thống quản lý:

- Kiện toàn hệ thống quản lý theo hướng chuyên nghiệp và bền vững. Duy trì Ban kiểm soát với số lượng người phù hợp để vận hành và kiểm soát xuyên suốt; đảm bảo sự minh bạch, công bằng và được quản trị rủi ro chặt chẽ.
- Áp dụng công nghệ kết hợp với sàn giao dịch truyền thống vào hệ thống quản lý và bán hàng để duy trì hoạt động xuyên suốt, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và sự phát triển không ngừng của Tập đoàn.

Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp:

Tiếp tục lan tỏa và phát triển văn hóa doanh nghiệp trên nền “văn hóa đọc” – văn hóa đặc trưng của Tập đoàn và đề cao tinh thần trách nhiệm vì sự phát triển chung của cộng đồng; nhằm hướng tới những giá trị phát triển bền vững.

TP.HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

PHỤ LỤC SỐ 01**CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2021****Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Quyết định số 02/2021/QĐ-HĐQT	12/01/2021	Thành lập chi nhánh tại 55/1 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 13, Quận 8, TP.HCM	100%
2.	Quyết định số 03/2021/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Tạm ngưng hoạt động chi nhánh tại số 29 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	100%
3.	Quyết định số 04/2021/QĐ-HĐQT	26/01/2021	Tạm ngưng hoạt động chi nhánh tại số 39 Phù Đồng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	100%
4.	Quyết định số 05/2021/QĐ-HĐQT	27/01/2021	Tạm ngưng hoạt động chi nhánh tại số 39 Phù Đồng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	100%
5.	Quyết định số 06/2021/QĐ-HĐQT	25/02/2021	Thành lập chi nhánh tại 218 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, TP.HCM	100%
6.	Quyết định số 07/2021/QĐ-HĐQT	26/02/2021	Thành lập chi nhánh tại 90C Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú	100%
7.	Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐQT	01/03/2021	Thông qua việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
8.	Quyết định số 09/2021/QĐ-HĐQT	02/03/2021	Thành lập chi nhánh tại SA-03-45, khu Du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Phú Quốc	100%
9.	Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐQT	18/03/2021	Phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc	100%
10.	Quyết định số 11/2021/QĐ-HĐQT	30/03/2021	Giải thể văn phòng đại diện tại Văn phòng Chân Trời, Tòa nhà Prime Center, 53 Quang	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	
11	Quyết định số 12/2021/QĐ-HĐQT	08/04/2021	Thành lập chi nhánh tại SB19-40 Khu đô thị Gia Lâm – Vinhomes Ocean Park, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội	100%
12	Nghị Quyết định số 13/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Ban hành quy chế công bố thông tin	100%
13	Quyết định số 14/2021/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Thành lập chi nhánh tại LK3-21, Saigon Mystery Villas, đường N1-2, phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP.HCM	100%
14	Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT	26/4/2021	Thay đổi danh mục ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn	100%
15	Nghị Quyết định số 16/2021/NQ-HĐQT	27/4/2021	Triển khai thực hiện niêm yết toàn bộ cổ phiếu lần đầu tại sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM	100%
16	Nghị Quyết định số 17/2021/NQ-HĐQT	27/4/2021	Triển khai chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
17	Nghị Quyết định số 18/2021/NQ-HĐQT	27/4/2021	Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tập đoàn	100%
18	Nghị Quyết định số 19/2021/NQ-HĐQT	27/4/2021	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
19	Nghị Quyết định số 20/2021/NQ-HĐQT	14/5/2021	Thông qua giá chào bán cổ phần ra công chúng và quy chế phân phối cổ phiếu	100%
20	Quyết định số 21/2021/QĐ-HĐQT	26/05/2021	Thành lập chi nhánh tại 451 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	Quyết định số 22/2021/QĐ-HĐQT	02/06/2021	Quyết định về việc tăng vốn điều lệ Tập đoàn theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông	100%
22	Nghị Quyết số 23/2021/NQ-HĐQT	02/06/2021	Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu đến ngày 02/06/2021 và không tiếp tục chào bán số cổ phiếu chưa được phân phối	100%
23	Nghị Quyết số 23A/2021/NQ-HĐQT	29/06/2021	Thông nhất giá niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)	100%
24	Quyết định số 24/2021/QĐ-HĐQT	01/07/2021	Thành lập chi nhánh tại 01A Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	100%
25	Quyết định số 25/2021/QĐ-HĐQT	02/07/2021	Thành lập chi nhánh tại 25 Đường GS01, Khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	100%
26	Quyết định số 26/2021/QĐ-HĐQT	03/07/2021	Thành lập chi nhánh tại 02 Phố Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	100%
27	Quyết định số 27/2021/QĐ-HĐQT	04/07/2021	Thành lập chi nhánh tại 68 Đường số 27, Khu phố 5, Phường Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP.HCM	100%
28	Nghị quyết số 28/2021.NQ-HĐQT	07/07/2021	Thông qua việc tạm thời chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%
29	Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐQT	10/7/2021	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2021-2026 (trong đó có 01 (một) thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐQT	25/8/2021	Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Tập đoàn Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land trở lại giao dịch tại HOSE theo yêu cầu của UBCKNN/Thông báo của HNX	100%
31	Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐQT	28/9/2021	Phê duyệt phương án Phát hành riêng lẻ 300 tỷ Trái phiếu doanh nghiệp	100%
32	Quyết định số 32/2021/QĐ-HĐQT	09/10/2021	Thành lập chi nhánh tại 119 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, TP.HCM	100%
33	Quyết định số 33/2021/QĐ-HĐQT	09/10/2021	Thành lập chi nhánh tại 37 Đường Bờ Sông Sét, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	100%
34	Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐQT	09/10/2021	Triển khai phương án chào bán cổ phần riêng lẻ	100%
35	Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐQT	09/10/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ SHNN	100%
36	Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐQT	09/10/2021	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phần riêng lẻ	100%
37	Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐQT	26/10/2021	Triển khai kế hoạch vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	100%
38	Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	Thông qua sửa đổi một phần nội dung phương án đảm bảo tỷ lệ nước ngoài	100%
39	Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phần riêng lẻ	100%
40	Nghị quyết số 40/2021/NQ-HĐQT	12/11/2021	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phần riêng lẻ	100%
41	Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐQT	22/11/2021	Triển khai kế hoạch sử dụng vốn huy động tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	100%
42	Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐQT	30/11/2021	Thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	Quyết định số 43/2021/QĐ-HĐQT	01/12/2021	Phê duyệt việc thực hiện thủ tục thay đổi vốn điều lệ Tập đoàn sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phần ra công chúng	100%
44	Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 300 tỷ đồng Trái phiếu doanh nghiệp	100%
45	Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐQT	08/12/2021	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc Thay đổi tên thương mại của Tập đoàn; Miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát	100%
46	Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Thông qua việc sửa đổi điều lệ Tập đoàn	100%
47	Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐQT	18/12/2021	Triển khai kế hoạch sử dụng vốn huy động tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	100%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Trong năm 2021, KHG có sự thay đổi về cơ cấu thành viên HĐQT. Tập đoàn đã bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT độc lập tham gia vào HĐQT để đảm bảo thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược của Tập đoàn đảm bảo tuân thủ tốt các thông lệ Quản trị Công ty. Tuy mới tham gia HĐQT với tư cách là thành viên độc lập trong giai đoạn nửa cuối năm 2021, nhưng thành viên độc lập đã có những đánh giá tích cực về công tác hoạt động của HĐQT KHG, cụ thể:

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Tập đoàn.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Quá trình thực thi hoạt động của Tập đoàn được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ đã đề ra đặc biệt trong bối cảnh thị trường Covid 19.
- Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban Tổng giám đốc.

2. Về việc giám sát Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Ban Tổng giám đốc

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc. Các quyết sách của Ban Tổng giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tập đoàn. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn, nhận diện các tình huống phát sinh, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.
- Các thành viên HĐQT giữ vai trò chủ động hoạt động và có trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Tổng giám đốc; thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, các cấp quản lý khác.



- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Tập đoàn duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực về Quản trị Tập đoàn.
- Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm sâu sắc, tính chuyên nghiệp cao. Do đó, trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Tập đoàn rất rõ ràng và việc thực hiện vai trò của mỗi thành viên đều cần trọng.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình điều hành Tập đoàn, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật mà Tập đoàn tuyệt đối tôn trọng.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Tập đoàn hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của năm, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.
- HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động nhằm bồi đắp văn hóa của doanh nghiệp. Thông qua các phương pháp sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp trong chiến lược 2021 - 2025.

TP.HCM, ngày 19 tháng 3 năm 2022



TRẦN MẠNH TOÀN

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND**

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong đó, mức tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19.

Năm 2021 cũng là năm niêm yết đầu tiên của Tập đoàn Khải Hoàn Land. Với chiến lược phát triển bền vững, Tập đoàn Khải Hoàn Land vẫn duy trì được đà tăng trưởng trong tình hình dịch bệnh diễn biến căng thẳng. Không chỉ tăng trưởng vượt bậc doanh thu so với cùng kỳ năm trước, Chúng tôi còn đạt được những bước tiến ý nghĩa, góp phần nâng cao thương hiệu Khải Hoàn Land trên thị trường bất động sản nói riêng và sân chơi niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM.

Bám sát chiến lược, mục tiêu và định hướng của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã lập kế hoạch và phương án triển khai hợp lý nên quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh nhất quán với hoạch định của KHG.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

Bức tranh về hoạt động kinh doanh chuyển biến tích cực và khả quan trong giai đoạn từ 2016 đến nay thông qua các chỉ tiêu mà Tập đoàn đã đạt được như:

- Theo đó, năm 2021, Doanh thu thuần của Tập đoàn đạt 1.288,14 tỷ đồng, tăng trưởng 325,17% so với năm 2020 (trước thời điểm Tập đoàn niêm yết), chủ yếu được ghi nhận từ hoạt động tư vấn, môi giới, đầu tư bất động sản cũng như những chính sách sắc bén và linh hoạt không ngừng gia tăng thị phần trên thị trường.
- Bên cạnh đó, lợi nhuận của Tập đoàn trong năm 2021 cũng tăng lên đáng kể. Lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2021 đạt lần lượt là 581,55 tỷ đồng và 515,75 tỷ đồng tăng trưởng tương ứng là 306,39% và 325,59% so với cùng kỳ năm 2021.
- Nhờ mức phí linh hoạt và hấp dẫn trên thị trường, giá trị/sản phẩm tốt hơn mà tỷ lệ chi phí quản lý và bán hàng trên doanh thu thuần được giảm về mức 5,99% trong năm 2021, so với mức 14% trong giai đoạn 2017-2020, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT) của KHG trong năm 2021 cũng cải thiện đáng kể đạt 35,98% so với mức 33,28% năm 2020.
- Cũng trong năm 2021, Khải Hoàn Land liên tục đồng hành với các chủ đầu tư lớn, có sản phẩm chất lượng và nguồn cung dồi dào như: T&T Group, Vingroup, Masterise, Kepple Land, GS ... Đặc biệt, KHG đã trở thành đối tác chiến lược của tập đoàn T&T để hợp tác phát triển và phân phối độc quyền các dự án mang thương hiệu T&T trên khắp cả nước.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

1. Đối với Tình hình tài sản

- Tính đến cuối năm 2021, Tổng tài sản của Tập đoàn đạt 6.420,34 tỷ đồng, tăng so với đầu năm khoảng 1,71 lần tương ứng với giá trị 4.049,82 tỷ đồng.

2. Đối với Tình hình nguồn vốn

- Nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày 31/12/2021 là 1.722,96 tỷ đồng chiếm 26,84% trong tổng cơ cấu nguồn vốn, điều này cho thấy mức độ an toàn tài chính của Tập đoàn ở mức tương đối cao.
- Trong năm 2021, Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tăng từ 1.758,07 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm lên 4.697,38 tỷ đồng ở thời điểm cuối năm chủ yếu là do:
 - Tập đoàn phát hành chào bán cổ phiếu ra Công chúng để tăng vốn điều lệ thêm 1.588,17 tỷ đồng (từ 1,600 tỷ đồng lên 3.188,17 tỷ đồng), thặng dư vốn cổ phần tăng thêm từ các đợt tăng vốn trong năm là 937,62 tỷ đồng.
 - Dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn trong năm tăng thêm 413,50 tỷ đồng, lũy kế đến 31/12/2021 đạt 571,58 tỷ đồng.

3. Tình hình tăng giảm trái phiếu trong năm

- Năm 2021, Tập đoàn đã huy động thành công tổng 2 đợt Trái phiếu phát hành riêng lẻ với tổng số tiền huy động là 600 tỷ đồng. Trái phiếu mà KHG phát hành tuân thủ quy định của Sở giao dịch chứng khoán và Bộ Tài chính, KHG vẫn tiếp tục giữ uy tín trong việc đảm bảo thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu theo đúng tiến độ đã cam kết với Nhà đầu tư mua trái phiếu.

4. Phát triển quỹ đất

- Trong năm 2021 là năm KHG tiếp tục duy trì định hướng/mục tiêu phát triển “Vị thế tầm cao mới”. Trong chiến lược phát triển quỹ đất, dự kiến tính đến năm 2022, Tập đoàn sẽ phát triển quỹ đất lên đến hơn 1.000 ha, đủ để phát triển trong vòng 5 năm tới với các dự án chủ đạo gồm có La Patenza tại TP. HCM, Helios Phú Quốc, dự án Gò Găng tại Vũng Tàu và các tỉnh thành lân cận. Ngoài ra, Tập đoàn đang làm việc và tiếp xúc các địa phương như TPHCM, Long An, Bà Rịa Vũng Tàu, Phú Quốc, Vĩnh Long... để tiếp tục gia tăng quỹ đất trong thời gian tới.

5. Phát triển nguồn nhân lực

a. Chuẩn bị nội lực cho những cuộc đột phá trong tương lai

- Tổ chức lại bộ máy nhân sự trong đó, chúng tôi cơ cấu lại các vị trí và vai trò của các thành viên Tập đoàn để phù hợp và phát huy năng lực và nhiệt huyết của Người lao động.
- Nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự: trong năm KHG đã tuyển dụng và bổ sung kịp thời nguồn nhân lực cho hầu hết các Phòng/ban và Hệ thống sản giao dịch để đảm bảo việc hoạt động kinh doanh được diễn ra thông suốt.

b. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2021, KHG triển khai 60% khóa học dành cho quản lý cấp trung; 20% khóa học dành cho cấp chuyên viên/nhân viên và 20% đào tạo chung cho các cấp. Hoạt động đào tạo tập trung vào mục đích giúp nhân sự hiểu rõ mình và tổ chức để từ đó, nâng tầm về năng lực cá nhân.

c. Số lượng nhân sự:

- Số lượng nhân sự đầu năm là 3.377 người, cuối năm là 5.311 (tăng 1.934 người).

6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Chính sách lương và phúc lợi:

- Nhằm cạnh tranh thu hút nhân tài mới và tăng tính gắn bó của đội ngũ nhân sự hiện nay, Tập đoàn cải tiến chính sách tiền lương và phúc lợi nâng cao hơn so với mức trung bình của thị trường.
 - Kết quả xét nâng lương định kỳ cho người lao động đợt tháng 4 năm 2021, thu nhập của người lao động toàn Tập đoàn tăng 15,5%.
 - Ngoài ra, Tập đoàn còn có chính sách tri ân đặc biệt trao tặng gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện đến từ thương hiệu DAI-ICHI LIFE với toàn bộ chi phí tham gia bảo hiểm lên đến 15 năm cho cấp quản lý và CBNV có thâm niên trong toàn hệ thống.

b. Chính sách thưởng:

- Nhằm tạo động lực phát huy tối đa năng lực và hiệu quả làm việc của nguồn nhân lực, Tập đoàn đã cải tiến và áp dụng chính sách tiền thưởng dựa trên kết quả đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc của từng cá nhân người lao động đóng góp cho hiệu quả chung toàn Tập đoàn.
- Ngoài ra, Tập đoàn cũng áp dụng chính sách đối với người lao động có thâm niên làm việc:
 - Thưởng quyền chọn mua sản phẩm bất động sản do Khải Hoàn Land là chủ đầu tư/ nhà phát triển cho người lao động với giá ưu đãi.
 - Thưởng cổ phần (ESOP) cho người lao động với giá ưu đãi.

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đổi mới, nâng cấp, bổ sung hệ thống chính sách nhân sự với chế độ đãi ngộ, phúc lợi.
- Song song đó, KHG cũng tập trung xây dựng môi trường làm việc năng động, cầu tiến, sáng tạo và gắn kết. Điển hình là chuỗi chương trình đào tạo “Khải Hoàn Land học tập”, đồng thời kết hợp E-Learning trong việc giảng dạy làm tăng tính kết nối.
- Không những thế, KHG luôn khuyến khích, duy trì và phát triển tinh thần tự học - tự trau dồi kiến thức của mỗi nhân viên qua nhiều hình thức: nhân viên cũ hướng dẫn nhân viên mới, đồng nghiệp cùng nhau trao đổi chuyên môn, lãnh đạo chia sẻ kinh nghiệm cho nhân viên...

7. Phát triển thương hiệu:

a. Phát triển thương hiệu trên khắp cả nước

- Năm 2021 cũng là năm thương hiệu Khải Hoàn Land đã có bước tiến vượt bậc về mức độ nhận diện trên phạm vi cả nước. Độ phủ vật lý được mở rộng nhanh chóng thông qua các chi nhánh quy mô tập trung trải dài khắp các tỉnh, thành phố. Đi kèm đó là sự hiện diện đồng đều của đội ngũ chuyên viên kinh doanh K.I.S (Khải Hoàn Land Investment Specialist) – chuyên gia quản lý đầu tư BĐS. Hình ảnh về thương hiệu Khải Hoàn Land, cổ phiếu KHG cũng được quảng bá rộng rãi trên các kênh truyền thông đại chúng, thu hút được sự chú ý của công chúng và gia tăng mạnh giá trị thương hiệu Khải Hoàn Land.
- Đồng thời, Tập đoàn cũng tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh, quản lý vận hành, KHG đã phát triển ứng dụng “Cộng Đồng Môi Giới”. Ứng dụng đã phát huy hiệu quả rất lớn trong giai đoạn cao điểm nhất của đại dịch Covid -19, mang lại lợi thế cạnh tranh, giúp cho Tập đoàn hoạt động xuyên suốt trong mùa dịch,... KHG vẫn đang tiếp tục cải tiến ứng

dụng này và tích hợp thêm các công cụ khác nhằm tăng trải nghiệm người dùng, tối ưu hóa khả năng kết nối và phát triển cộng đồng.

b. *Phát triển thương hiệu qua phương tiện truyền thông*

- Qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, KHG đã dần tạo được niềm tin và hình ảnh uy tín trong lòng khách hàng, các đối tác và Nhà đầu tư.
- Năm 2021 là cột mốc vô cùng ý nghĩa khi KHG chính thức trở thành doanh nghiệp đại chúng niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- Với một tầm vóc mới, hình ảnh Tập đoàn Khải Hoàn Land đang được đẩy mạnh quảng bá rộng rãi trên quy mô cả nước bằng nhiều phương tiện và truyền thông đại chúng hiện đại.
- Từ năm 2021, chiến dịch quảng bá thương hiệu Khải Hoàn Land đã đồng loạt phủ sóng trên các phương tiện truyền hình trực tiếp tại các vị trí đặc địa như quảng trường, sân bay, đại lộ trung tâm, các cao ốc...
- Bên cạnh đó, chiến dịch truyền thông đại chúng trực tuyến đa kênh cũng được triển khai mạnh mẽ như: báo chí, Facebook, Youtube...Đưa hình ảnh Khải Hoàn Land tiếp cận công chúng và các khách hàng tiềm năng trong tương lai.
- Với 5.311 nhân sự K.I.S của Khải Hoàn Land bằng hình ảnh cá nhân trực tuyến của mình cùng chia sẻ niềm tự hào về thương hiệu Khải Hoàn Land, Nhà phát triển và môi giới bất động sản hàng đầu Việt Nam. Khơi dậy tinh thần cống hiến mạnh mẽ, sức trẻ, sự sáng tạo của lực lượng nhân sự hùng hậu K.I.S, sẵn sàng chinh phục mọi mục tiêu.

8. *Áp dụng công nghệ tạo hiệu quả kinh doanh*

- Với tinh thần năng động, luôn đổi mới tư duy và chủ động đón đầu mọi cơ hội, KHG luôn linh hoạt thích nghi với mọi hoàn cảnh để không ngừng tăng trưởng. Tập đoàn là doanh nghiệp tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh BĐS, vận hành doanh nghiệp và phát triển đội ngũ, đào tạo con người. Khải Hoàn Land đã hợp tác với các đối tác công nghệ phát triển và hoàn thiện ứng dụng “Cộng Đồng Môi Giới”, ứng dụng này đang mang lại hiệu quả kinh doanh khác biệt cho tập đoàn.
- Thành công bước đầu đã cho thấy công nghệ kết hợp với sàn giao dịch truyền thống là chìa khóa mở ra các cơ hội kinh doanh mới, thị trường mới, khách hàng mới mà Khải Hoàn Land là người tiên phong dẫn dắt. Vì vậy, Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn tâm thế cũng như chỉ đạo toàn thể cán bộ nhân viên không ngừng học hỏi, cập nhật xu thế công nghệ mới, đưa vào ứng dụng thực tiễn kết hợp với sàn giao dịch truyền thống của tập đoàn. Khải Hoàn Land không chỉ là người tiên phong khai mở mà sẽ trở thành đơn vị vận hành thị trường giao dịch BĐS trực tuyến kết hợp với sàn giao dịch truyền thống đầu tiên tại Việt Nam.

Trên đây là báo cáo đánh giá của Ban TGD. Trong năm 2022 chúng tôi sẽ tiếp tục đề ra các mục tiêu tăng trưởng kép cao hơn so với năm 2021: đặt mục tiêu tăng trưởng về vốn điều lệ và vốn hóa lớn, qua đó, đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn qua các năm, gia tăng quyền lợi cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược đồng hành cùng Tập đoàn trong giai đoạn tới. Với quyết tâm

hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, Tập đoàn Khải Hoàn Land rất mong Quý Cổ đông tiếp tục đồng hành và chia sẻ cùng Chúng tôi trong những chặng đường phát triển tiếp theo.

Mọi thông tin chi tiết, Quý vị cổ đông và toàn thể Đại hội có thể xem thêm trên website của Tập đoàn, tài liệu và các báo cáo trình đại hội để biết nhiều hơn các thông tin chi tiết.

Trân trọng kính trình báo cáo Đại hội!

TP.HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

✓ **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** ✓

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 với các nội dung sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn. Cụ thể, BKS đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên, định kỳ theo đúng các quy định và thực hiện đầy đủ các chương trình hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và tình hình hoạt động kinh doanh - tài chính của Tập đoàn.

1. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Tập đoàn Khải Hoàn Land gồm có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên được bầu bổ sung mới gần đây. Các thành viên Ban kiểm soát đã thống nhất việc phân công công việc như sau:

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Hoàng Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	2020 - 2025
2	Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 06/01/2022)	2020 - 2025
3	Nguyễn Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	2020 - 2025

Các cuộc họp trong năm:

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Phương	4/4	100%	100%	/
2	Nguyễn Thị Phương Kiều	4/4	100%	100%	/
3	Nguyễn Thu Trang	4/4	100%	100%	/

- Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tập đoàn nhằm kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật, thực hiện điều lệ Tập đoàn, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại Hội cổ đông thường niên 2021 như sau:
 - Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ).

- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ tài chính của Tập đoàn đối với nhà nước và người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm: Nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành của Việt Nam. BKS đồng ý với các nội dung đánh giá của đơn vị kiểm toán độc lập về tình hình hoạt động và tài chính của Tập đoàn trong niên độ báo cáo.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.
- Kiểm tra việc tuân thủ quy chế quản trị Tập đoàn và các quy định của luật pháp.
- Giám sát việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ cho quyền và lợi ích của cổ đông.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÀNH VIÊN BAN TGD TRONG NĂM 2021

- Các thành viên HĐQT và thành viên Ban TGD của Tập đoàn đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ được giao, tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tập đoàn trong công tác quản lý và điều hành.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò, quyền hạn của mình trong việc hoạch định chiến lược và định hướng phát triển Tập đoàn. Trong đó, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền một cách đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2021

- Mọi hoạt động của Tập đoàn đều phù hợp với ngành nghề kinh doanh trong giấy phép đăng ký kinh doanh và năng lực tài chính, tuân thủ các yêu cầu của quy chế quản trị Tập đoàn, điều lệ Tập đoàn và quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các quyết định của HĐQT.
- Tập đoàn đã thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định, trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Tập đoàn luôn thực hiện việc chi trả lương, thưởng định kỳ cho người lao động đúng thời gian và số lượng như cam kết trong hợp đồng lao động.
- Tập đoàn đã thực hiện đầy đủ việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.
- Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2021 của Tập đoàn đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành,
- Tập đoàn thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.
- Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn đã thực hiện kiểm soát định kỳ và đột xuất việc tuân thủ hệ thống tài liệu quản lý, kiểm soát toàn bộ các hoạt động kinh doanh và tài chính thông qua việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch và kiến nghị các giải pháp cải tiến hoạt động, tăng cường quản lý rủi ro cho Tập đoàn.

- BKS thống nhất với nội dung Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của HĐQT, Ban TGD và báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
- Các chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn.
- BKS đánh giá cao Ban TGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn. Theo đó, Ban TGD đã có những biện pháp ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường. Với kết quả đạt được trong năm 2021, Tập đoàn đã chứng minh được vị thế của một đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm lực để phát triển bền vững.
- Đến hết năm 2021, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Tập đoàn.

5. KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT - HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2021, BKS được HĐQT và Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình bằng việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính Tập đoàn.
- BKS luôn được mời tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD, qua đó, nắm bắt kịp thời các chiến lược, mục tiêu và kế hoạch đầu tư kinh doanh của Tập đoàn. Từ đó, BKS mới có điều kiện tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó.
- Trong năm, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS để triển khai kế hoạch hoạt động và đánh giá tình hình thực hiện công tác giám sát. Ngoài 04 phiên họp chính thức, các thành viên BKS thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua email, điện thoại để hoàn tất các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.
- BKS, HĐQT và Ban TGD luôn phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.
- BKS không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban TGD.

6. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó.
- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đóng góp ý kiến vào nội dung các phiên họp, đồng thời nêu lên các kiến nghị để cùng HĐQT đưa ra các quyết sách an toàn và tối ưu nhất về các hoạt động của Tập đoàn.
- Ban Kiểm soát được hỗ trợ và phối hợp tốt từ HĐQT, BTGD cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu công việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ nhanh và kịp thời.

7. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Với tinh thần trách nhiệm để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ do cổ đông giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT và Ban TGD trong việc xây dựng các quy chế, kiến nghị, quyết định.

Trong năm 2022, tình hình kinh tế trong nước nói chung và ngành kinh doanh bất động sản nói riêng có chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong bối cảnh đó HĐQT và Ban TGD Tập đoàn phải nỗ lực và cố gắng rất nhiều mới đạt được các kết quả kinh doanh như kế hoạch đã đề ra. Để phát huy đà tăng trưởng đó và tiến tới chiến lược đột phá cho những năm tiếp theo như hoạch định, BKS kiến nghị HĐQT và Ban TGD các biện pháp sau:

- Tăng cường việc kiểm soát chặt chẽ các chi phí xây dựng, chi phí quản lý.
- Đẩy mạnh hơn nữa năng lực bán hàng bằng cách tìm kiếm và xây dựng các chính sách phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, thường xuyên đánh giá các đối tác, nhà môi giới để lựa chọn được những đơn vị có năng lực và uy tín giúp hoạt động bán hàng của Tập đoàn hiệu quả hơn.
- Tiếp tục hoàn thiện cải tiến các quy chế, quy trình và quy định giúp kiểm soát nội bộ hiệu quả hơn.
- Nâng cao vai trò của Ban Kiểm soát nội bộ trong việc kiểm soát hoạt động, kiểm soát tuân thủ hệ thống quản lý và kiểm soát tài chính của các phòng/ban trong Tập đoàn cũng như của các đơn vị mà Tập đoàn tham gia góp vốn.
- Tăng cường công tác dự báo để nâng cao năng lực ứng phó, hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

II- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, BKS phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ công việc kiểm tra, giám sát theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và quyết định của HĐQT.
- Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, hằng năm trước khi công bố thông tin.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ kinh doanh, đầu tư của Tập đoàn.
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất (theo yêu cầu của cổ đông) về tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Tập đoàn, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban TGD, tăng cường, cải tiến các quy trình phối hợp với HĐQT và Ban TGD để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong việc cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

III- THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN TRONG NĂM 2021

Đvt: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2021	Thời gian nắm giữ chức vụ
1	Hoàng Phương	Trưởng ban	24.000.000	01/01/2021 - 31/12/2021
2	Nguyễn Thu Trang	Thành viên	12.000.000	01/01/2021 - 31/12/2021
3	Nguyễn Thị Phương Kiều	Thành viên	12.000.000	01/01/2021 - 31/12/2021

Trân trọng báo cáo!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022

TM BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ



HOÀNG PHƯƠNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHAI HOÀN LAND**



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land

TP.HCM, tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

KHẢI HOÀN LAND

Số: 01/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH 01

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022)

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Khải Hoàn Land

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

I. ĐOÀN CHỦ TỊCH:

- Bà Đinh Thị Nhật Hạnh** - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, làm Chủ tịch
- Ông Phùng Quang Hải** - TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc, làm TV Đoàn Chủ tịch
- Bà Phạm Thị Minh Phụ** - TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc, làm TV Đoàn Chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thúy** - Giám đốc khối kinh doanh, làm TV Đoàn Chủ tịch
- Ông Hoàng Phương** - Trưởng Ban kiểm soát, làm TV Đoàn Chủ tịch

II. BAN KIỂM PHIẾU:

- Ông Khu Việt Nghĩa** Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thùy** Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Nhân** Thành viên

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022 VÀ QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được công bố trên:

Website Khải Hoàn Land tại <https://khaihoanland.vn/quan-he-dau-tu/tai-lieu-hop-dai-hoi-dong-co-dong>

Quý cổ đông vui lòng truy cập để nhận tài liệu của Đại hội.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

KHẢI HOÀN LAND

Số: 02/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH 02

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v báo cáo chưa thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2021 và trình ĐHĐCĐ thông qua thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thường cho người lao động năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 Về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua:

1. Về báo cáo chưa thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2021

Ngày 26/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land đã chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu thường cho người lao động năm 2021. Tuy nhiên, trong năm 2021 Hội đồng quản trị chưa triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu thường cho người lao động theo phương án đã được thông qua. Do vậy, phương án phát hành cổ phiếu thường cho người lao động năm 2021 sẽ không tiếp tục thực hiện.

2. Về phương án phát hành cổ phiếu thường cho người lao động năm 2022

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh vượt trội của Tập đoàn trong năm 2021. Đồng thời, nhằm ghi nhận những nỗ lực, thành tích đóng góp của người lao động trong suốt thời gian qua, trân trọng sự gắn bó của người lao động với Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu thường cho người lao động năm 2022 như sau:

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
- Trụ sở chính: R4 – 93 Đường Hưng Gia 4 – Khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Phường Tân Phong - Quận 7 - TP Hồ Chí Minh.
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.



- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu).
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 6.376.351 cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể, số lượng cổ phiếu phát hành trong từng đợt phát hành.
- Số đợt phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Tập đoàn.
- Điều kiện và đối tượng xét thưởng: Tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện do Hội đồng quản trị quyết định.
- Phương thức phát hành: Phát hành cho người lao động của Tập đoàn theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
- Thời gian thực hiện: Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
- Hạn chế chuyển nhượng: Tối thiểu 01 năm và tối đa 03 năm theo quyết định của Hội đồng Quản trị tại thời điểm thực hiện phát hành.
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021 tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của Tập đoàn.
- Phương án đảm bảo tỷ lệ SHNN tối đa (trường hợp phát hành cho người lao động là Nhà đầu tư nước ngoài): Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ SHNN tối đa.

2.1. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Tập đoàn đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

2.2. Thu hồi cổ phiếu phát hành:

Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu thưởng cho người lao động mà cán bộ, công nhân viên có văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn hoặc các trường hợp khác bị thu hồi cổ phiếu phát hành theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động, Tập đoàn hoặc Công đoàn của Tập đoàn được thu hồi hoặc mua lại số cổ phiếu này từ cán bộ, công nhân viên. Hội đồng quản trị quyết định việc mua lại cổ phiếu phát hành trong thời gian hạn chế chuyển nhượng trong từng trường hợp, hoặc theo một hoặc nhiều đợt phù hợp với tình hình thực tế của Tập đoàn.

2.3. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền:

- Xây dựng Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động và kế hoạch phát hành cụ thể, quy định các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia, số lượng cổ phiếu phân

926
GTY
PHÂN
ĐOÀ
ĐÀN L
3'HỒ

phối cho từng người lao động, chi tiết về thời gian thực hiện cũng như các điều kiện ràng buộc về thời gian hạn chế chuyển nhượng, các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động, quyết định đối tượng được tham gia, nguyên tắc phân phối cổ phiếu cho từng đối tượng, quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến việc phát hành và điều chỉnh những thay đổi của Quy chế (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện tăng vốn điều lệ Tập đoàn tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế theo phương án phát hành đã nêu ở trên. Xây dựng quy chế phát hành, quyết định, điều chỉnh phương án phát hành và các vấn đề về điều kiện xét thưởng, thời gian tổ chức phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động vào năm tài chính 2022.
- Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan tới vốn điều lệ trong Điều lệ Tập đoàn và báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông vào phiên họp gần nhất.
- Thực hiện các công việc thủ tục cần thiết để thay đổi tăng vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định tất cả các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHẢI HOÀN LAND
Số: 03/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH 03

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán và việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và đã được HĐQT Tập đoàn công bố công khai theo quy định.
- Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:
 - Doanh thu thuần: 1.288.142.192.101 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 517.281.777.725 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 413.504.439.559 đồng
- Lợi nhuận sau thuế kết dư năm trước còn lại và LNST của năm 2021 với số tiền 571.579.078.250 đồng, được phân phối như sau:
 - Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 318.817.540.000 đồng
 - Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động: tối đa 63.763.510.000 đồngTrân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

✓ TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

✓ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

TỜ TRÌNH 04

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land ("Tập đoàn");
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 Về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 31.881.754 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, tám trăm tám mươi một ngàn, bảy trăm năm mươi tư cổ phiếu).
- Hình thức chi trả: Bằng cổ phiếu.
- Nguồn chi trả cổ tức: Trích từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021 trên BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

1. Phương án phát hành:

- Tên Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land
- Mã cổ phiếu: KHG
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/01 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười ngàn đồng một cổ phiếu)
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10% cổ phiếu đang lưu hành (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu; cứ 10 quyền nhận cổ phiếu thì cổ đông được nhận 01 cổ phiếu mới)
- Số lượng phát hành dự kiến: 31.881.754 cổ phiếu (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, tám trăm tám mươi một ngàn, bảy trăm năm mươi bốn cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá dự kiến: 318.817.540.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tám tỷ, tám trăm mười bảy triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

(Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến là 10% tính trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tập đoàn tại thời điểm ĐHCĐ thông qua. Trường hợp tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Tập đoàn thay đổi, HĐQT được quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu phù hợp, nhằm đảm bảo giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá không vượt quá tổng giá trị dự kiến phát hành được nêu tại mục này).



- Xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: không hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn phát hành: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2022, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định triển khai thực hiện, phù hợp với quy định pháp luật.

2. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

- Việc tăng vốn điều lệ Tập đoàn tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành đã nêu tại Mục 1.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau và giao cho Chủ tịch HĐQT triển khai các công việc liên quan theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cụ thể:
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông và/hoặc sửa đổi bổ sung phương án phát hành khi cần thiết và sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Sau khi hoàn tất việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu căn cứ vào số lượng cổ phiếu thực tế phát hành, HĐQT tiến hành:
 - + Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Thực hiện các thủ tục để thay đổi tăng vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
 - Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan tới vốn điều lệ trong Điều lệ Tập đoàn và báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông vào phiên họp gần nhất. Hội đồng Quản trị được quyết định các công việc khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
 PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

 ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHẢI HOÀN LAND
Số: 05/2022/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH 05

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Để phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 92.457.088 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi tám cổ phiếu).
6. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 924.570.880.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bốn tỷ năm trăm bảy mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).
7. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập.
8. Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền (dự kiến): 29% (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm; 100 quyền nhận cổ phiếu thì cổ đông được nhận 29 cổ phiếu mới). Tỷ lệ này có thể thay đổi tùy thuộc vào nguồn vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại thời điểm phát hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tỷ lệ phù hợp.



10. Nguồn vốn thực hiện: nguồn thặng dư vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tập đoàn theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Nguồn vốn thực hiện cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
11. Thời gian thực hiện: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với thực tế, quy định pháp luật và ưu tiên thực hiện đồng thời với việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức.
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Tập đoàn đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng Cổ đông quyết định giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định điều chỉnh, triển khai phương án phát hành nêu trên và các vấn đề có nội dung liên quan về phát hành cổ phiếu năm 2022. Cụ thể:

- Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật. Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Quyết định điều chỉnh tăng số lượng cổ phiếu phát hành thêm, số vốn điều lệ tăng thêm, và tăng tỷ lệ thực hiện quyền trong trường hợp nguồn vốn chủ sở hữu của Tập đoàn theo Báo cáo tài chính được kiểm toán kỳ gần nhất đảm bảo có thể phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cao hơn.
- Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ Tập đoàn lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
- Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan tới vốn điều lệ trong Điều lệ Tập đoàn và báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông vào phiên họp gần nhất.
- Thực hiện các công việc thủ tục cần thiết để thay đổi tăng vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành (nếu cần) và quyết định tất cả các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành. Tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ghu*

ghu PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



TỜ TRÌNH 06

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v Thông qua các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land ("Tập đoàn");
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 Về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2022 (Tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.600
2	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800
4	Chia cổ tức (*)	10%
5	Chia cổ phiếu thưởng cho người lao động (**)	Tối đa 1,5%

(*), (**): Tỷ lệ chia cổ tức, cổ phiếu thưởng cho người lao động dự kiến tính trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Việc chia cổ tức, chia cổ phiếu thưởng cho người lao động theo kế hoạch kinh doanh năm 2022 sẽ được quy định cụ thể về phương án và tỷ lệ theo tờ trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2023.

II. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Xem xét, điều chỉnh kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thị trường và tình hình hoạt động của Tập đoàn.



Quyết định việc đầu tư, huy động vốn, mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản và thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông về các công việc đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua nhưng chưa được thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

KHAI HOÀN LAND

Số: 07/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH 07

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và việc chi trả thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Tập đoàn)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land ("Tập đoàn");
- Căn cứ Báo cáo Tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 Về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua:

I. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.288.142.192.101
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	413.504.439.559
3	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 10%/vốn cổ phần tại thời điểm hiện tại)	318.817.540.000
4	Chia cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên	63.763.510.000

II. BÁO CÁO VIỆC CHI TRẢ THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT (BKS), THƯ KÝ TẬP ĐOÀN:

1. Báo cáo tình hình quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021 như sau:

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng/tháng đã bao gồm thuế TNCN)	Số lượng	Tổng số tiền năm 2021
1	Thù lao Hội đồng Quản trị			
	Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	3.000.000	2	72.000.000
	Thành viên Hội đồng Quản trị*	2.000.000	6	96.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát			
	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000	1	24.000.000
	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000	2	24.000.000
3	Thù lao Thư ký Tập đoàn	2.000.000	1	24.000.000
Tổng tiền chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tập đoàn (đồng)				240.000.000

* Tổng thù lao tính theo thời gian làm việc thực tế của Thành viên HĐQT, (chi tiết kính mời Quý cổ đông tham khảo báo cáo thường niên năm 2021 - trang 80)

2. Đề xuất mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Tập đoàn năm 2022, như sau:

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng/tháng đã bao gồm thuế TNCN)	Số lượng	Tổng số tiền năm 2022
1	Thù lao Hội đồng Quản trị			
	Chủ tịch HĐQT	20.000.000	1	240.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	15.000.000	1	180.000.000
	Thành viên HĐQT	10.000.000	4	480.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát			
	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000	1	96.000.000
	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	2	120.000.000
3	Thù lao Thư ký Tập đoàn	5.000.000	1	60.000.000
Tổng tiền chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tập đoàn (đồng)				1.176.000.000

Việc quyết toán số tiền thù lao trong năm 2022 sẽ dựa trên số lượng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Tập đoàn; mức thù lao dự kiến chi trả sẽ được tính dựa trên thời gian làm việc thực tế.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Chủ động quyết định, điều chỉnh, và sử dụng lợi nhuận chưa phân phối chi trả thù lao tùy vào tình hình kinh doanh của công ty.
- Ủy quyền điều chỉnh mức thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tập đoàn tùy vào tình hình kinh doanh trong năm 2022.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện ủy quyền cho Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

✓ **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *fm*

fm **PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



TỜ TRÌNH 08**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022***(V/v: Thông qua Danh sách thành viên Ban Kiểm soát)***Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land**

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, việc đi lại và tổ chức cuộc họp tập trung đông người còn bị hạn chế, dựa trên đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng của Bà Nguyễn Thị Phương Kiều ngày 06/12/2021 và nhằm đảm bảo số lượng thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đã gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản và đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Phương Kiều và đồng ý bầu thay thế Ông Nguyễn Minh Hiếu là thành viên Ban Kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Để quyền lợi của Quý cổ đông được tôn trọng và bảo vệ, Hội đồng Quản trị xin được báo cáo danh sách thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025 để Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 thông qua gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. Ông Hoàng Phương – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thu Trang – Thành viên Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát (được bầu thay thế).

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

TỜ TRÌNH 09

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land ("Tập đoàn");
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HDQT ngày 20/01/2022 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1. Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp:

Căn cứ vào định hướng, chiến lược phát triển bền vững và quy mô lớn mạnh của Công ty; đồng thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tác, khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Địa chỉ cũ: R4-93 Đường Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Địa chỉ mới: Số 5-7-9-11 đường Nội Khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Sửa đổi chi tiết một số mã ngành, nghề kinh doanh nhưng không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (ở mức 49% vốn điều lệ):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Sửa đổi
1	Chuẩn bị mặt bằng	4312	Chuẩn bị mặt bằng, ngoại trừ hoạt động nổ mìn
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, ngoại trừ mục 7A Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
3	Xây dựng công trình thủy	4291	Xây dựng công trình thủy; ngoại trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội

Các ngành nghề khác còn lại mà Tập đoàn đang kinh doanh vẫn được giữ nguyên.



3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề dưới đây kể từ khi Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- Ban hành các hồ sơ để ghi nhận việc thay đổi địa chỉ, ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty; cập nhật, sửa đổi Điều lệ và các giấy tờ có liên quan khác...
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan để điều chỉnh, và công bố cho các cơ quan chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



TỜ TRÌNH 10

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: *Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị*)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về Quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HDQT ngày 20/01/2022 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị hiện hành, Hội đồng Quản trị nhận thấy một số điều khoản cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Nội dung chi tiết được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua:

- Toàn văn Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Toàn bộ nội dung chi tiết sau khi được sửa đổi sẽ được cập nhật tại Website Tập đoàn <https://khaihoanland.vn/>;
- Hiệu lực áp dụng: Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT.

✓
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

TỜ TRÌNH 11**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

(V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Để phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nội dung như sau:

I. Phương án chào bán:

1. Tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 200.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai trăm triệu cổ phiếu).
6. Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): tối đa 2.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng).
7. Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
8. Giá chào bán dự kiến: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức giá chào bán phù hợp tình hình thực tế khi triển khai thực hiện đợt chào bán.
9. Nguyên tắc xác định giá chào bán như sau:
 - Giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách theo báo cáo kiểm toán tại kỳ gần nhất;
 - Giá chào bán không thấp hơn bình quân giá đóng cửa 20 phiên giao dịch liền trước ngày HĐQT quyết định phê duyệt phương án phát hành chi tiết;
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành cụ thể.

10. Đối tượng được chào bán: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
11. Số lượng nhà đầu tư được tham gia đợt chào bán: Tối đa 50 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
12. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong trường hợp chào bán riêng lẻ:
- Là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.
 - Đáp ứng tiêu chuẩn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan.
 - Có xác nhận của tổ chức đủ thẩm quyền hoặc có tài liệu hợp pháp chứng minh đủ tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
 - Có năng lực tài chính, trình độ chuyên môn phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn.
13. Danh sách nhà đầu tư được chào bán:
- Danh sách nhà đầu tư được chào bán: ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách nhà đầu tư được mua cổ phần phù hợp với tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư.
 - Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư: ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, theo các tiêu chí nêu tại phương án này.
14. Phương thức phân phối: chào bán cổ phiếu theo danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được HĐQT phê duyệt.
15. Mục đích chào bán: số tiền huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, bao gồm:
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
 - Đầu tư phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, phát triển dự án bất động sản;
 - Mua các sản phẩm bất động sản có sẵn để bán;
 - Phát triển hệ thống chi nhánh quy mô tập trung.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết kế hoạch sử dụng vốn.
16. Thời gian dự kiến chào bán: trong vòng 12 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. HĐQT quyết định thời điểm triển khai thực hiện phát hành phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.
17. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết: HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn so với giá các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán.
18. Phương án thay thế khi không thu đủ số tiền thu được từ đợt phát hành: Trong trường hợp Tập đoàn không thu đủ số tiền dự kiến từ đợt phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trừ trường hợp chuyển nhượng giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau, hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
20. Chào mua công khai: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng Khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng Khoán.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Tập đoàn, gồm:

91
CỘNG
HÒA
CỐ
TẬP
KHAI
VH PH

- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Đầu tư phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, phát triển dự án bất động sản;
- Mua các sản phẩm bất động sản có sẵn để bán;
- Phát triển hệ thống chi nhánh quy mô tập trung.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Tập đoàn và đảm bảo lợi ích của cổ đông

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Tập đoàn đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông quyết định giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định điều chỉnh, triển khai phương án phát hành nêu trên và các vấn đề có nội dung liên quan về phát hành cổ phiếu năm 2022. Cụ thể:

1. Chủ động lập, điều chỉnh phương án chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: mức giá chào bán, nguyên tắc và căn cứ xác định mức giá chào bán, số lượng cổ phiếu phát hành, thời điểm phát hành;
2. Lựa chọn thời điểm chào bán; Chủ động thực hiện việc chào bán cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu, điều chỉnh/bổ sung danh sách nhà đầu tư chứng khoán... theo phương án chào bán nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
4. Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán cổ phiếu (nếu cần thiết);
5. Đề đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với biến động của thị trường, tình hình hoạt động và dịch bệnh có thể phát sinh, Hội đồng Quản trị được chủ động cân đối và phân bổ nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Tập đoàn và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
6. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
7. Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
8. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Tập đoàn lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
9. Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan tới vốn điều lệ trong Điều lệ Tập đoàn và báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông vào phiên họp gần nhất.
10. Thực hiện các công việc thủ tục cần thiết để thay đổi tăng vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
11. Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định tất cả các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành. Tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị có thể ủy

quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



TỜ TRÌNH 12

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v Thông qua chủ trương Phát hành Trái phiếu năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 v/v Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 v/v Quy định chi tiết thi hành một số điều luật chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Để phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2022 với nội dung như sau:

A. Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền

I. Phương án phát hành

1. Thông tin về tổ chức phát hành:

- Tên Tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
- Trụ sở chính: R4-93 Đường Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309139261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/07/2009, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 07/01/2022.
- Loại hình Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản.

2. Mục đích phát hành Trái phiếu:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Tập đoàn, gồm: (i) bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; (ii) đầu tư phát triển vào quỹ đất, giải phóng mặt bằng dự án, phát triển dự án bất động sản; (iii) thực hiện ký quỹ các dự án mà Tập đoàn liên kết, phân phối; (iv) mua các sản phẩm bất động sản có sẵn để bán; (v) phát triển hệ thống chi nhánh quy mô tập trung; (vi) mục đích khác.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

3. Các tài liệu và văn bản pháp lý chứng minh doanh nghiệp đáp ứng từng điều kiện phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định 153/2020/ND-CP quy định về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp (“Nghị định 153”) như sau:

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309139261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/07/2009, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 07/01/2022
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu	Đáp ứng	Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Công ty có cam kết bằng văn bản về việc thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Không áp dụng	Tổ Chức Phát Hành không hoạt động trong các lĩnh vực có quy định về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành
Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận của cấp có thẩm quyền	Đáp ứng	Phương án phát hành Trái phiếu được phê duyệt tại theo Nghị quyết HĐQT, cấp phê duyệt Hội đồng Quản trị.
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định này	Đáp ứng	Được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán	Đáp ứng	Tài liệu xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

4. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu dự kiến phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Khải Hoàn Land
- Loại Trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản
- Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
- Hình thức: Trái phiếu phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

- Tổng giá trị phát hành: Mỗi đợt phát hành không quá 2.500.000.000.000 VND. (Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm tỷ đồng)
 - Số đợt phát hành: Một đợt hoặc nhiều đợt trong năm, tùy thuộc vào nhu cầu vốn của Tập đoàn tại từng thời điểm.
 - Mệnh giá Trái phiếu, giá phát hành, kỳ hạn Trái phiếu, lãi suất Trái phiếu và kỳ tính lãi Trái phiếu: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
 - Thời điểm dự kiến phát hành: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm triển khai phù hợp với quy định pháp luật.
 - Địa điểm phát hành: Trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
5. **Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	2021
1	Vốn chủ sở hữu	1.261,37	1.758,08	4.697,38
2	Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	10,97%	34,84%	36,68%
3	Dư nợ trái phiếu / Vốn chủ sở hữu	1,44%	8,13%	11,88%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,16	96,71	413,50
5	Tỷ suất LNST / Vốn chủ sở hữu	0,81%	6,41%	12,81%

II. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng Cổ đông quyết định giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền:

- Chủ động xây dựng, quyết định, triển khai và điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu và các vấn đề có nội dung liên quan về phát hành trái phiếu năm 2022. Toàn quyền làm việc và giải trình hồ sơ với cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan trong quá trình phát hành trái phiếu.
- Lập và quy định phương án phát hành chi tiết trên cơ sở làm việc với các đơn vị có liên quan, Nhà đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định số đợt phát hành, thời điểm phát hành trái phiếu, thời điểm đáo hạn trái phiếu, quyết định lựa chọn/điều chỉnh đối tượng chào bán cụ thể, phương án xử lý trái phiếu không bán hết, phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán nhằm mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và Tập đoàn.
- Quyết định các điều khoản, điều kiện chi tiết của trái phiếu, các văn bản/thỏa thuận, liên quan tới giao dịch trái phiếu.
- Quyết định toàn bộ các vấn đề cần thiết khác liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành trái phiếu. Tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

B. Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

I. Phương án phát hành

1. Thông tin về tổ chức phát hành:

- Tên Tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Khải Hoàn Land.
- Trụ sở chính: R4-93 Đường Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309139261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/07/2009, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 07/01/2022.

2. Mục đích phát hành Trái phiếu:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Tập đoàn, gồm: (i) bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; (ii) đầu tư phát triển vào quỹ đất, giải phóng mặt bằng dự án, phát triển dự án bất động sản; (iii) thực hiện ký quỹ các dự án mà Tập đoàn liên kết, phân phối; (iv) mua các sản phẩm bất động sản có sẵn để bán; (v) phát triển hệ thống chi nhánh quy mô tập trung; (vi) mục đích khác.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

3. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu dự kiến phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Khải Hoàn Land
- Loại Trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản
- Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
- Hình thức Trái phiếu: Bút toán ghi số và/hoặc dữ liệu điện tử
- Hình thức phát hành: Phát hành/ chào bán ra công chúng
- Phương thức phát hành: Chào bán trực tiếp cho Nhà đầu tư mua Trái phiếu.
- Tổng giá trị phát hành: Mỗi đợt phát hành không quá 2.500.000.000.000 VND. *(Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm tỷ đồng).*
- Số đợt phát hành: Một đợt hoặc nhiều đợt trong năm, tùy thuộc vào nhu cầu vốn của Tập đoàn tại từng thời điểm.
- Mệnh giá Trái phiếu, giá phát hành, kỳ hạn Trái phiếu, lãi suất Trái phiếu, kỳ tính lãi Trái phiếu: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Thời điểm dự kiến phát hành: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm triển khai phù hợp với quy định pháp luật.
- Địa điểm phát hành: Trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu: lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi hoặc lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi.
- Cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán theo đúng quy định pháp luật.

II. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng Cổ đông quyết định giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền:

- Chủ động xây dựng, quyết định, triển khai và điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu và các vấn đề có nội dung liên quan về phát hành trái phiếu năm 2022. Toàn quyền làm việc và giải trình hồ sơ với cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan trong quá trình phát hành trái phiếu.
- Lập và quy định phương án phát hành chi tiết trên cơ sở làm việc với các đơn vị có liên quan, Nhà đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định số đợt phát hành, thời điểm phát hành trái phiếu, thời điểm đáo hạn trái phiếu, quyết định lựa chọn/điều chỉnh đối tượng chào bán cụ thể, phương án xử lý trái phiếu không bán hết, phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán nhằm mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và Tập đoàn.
- Quyết định các điều khoản, điều kiện chi tiết của trái phiếu, các văn bản/thỏa thuận, liên quan tới giao dịch trái phiếu.

- Thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu và niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau từng đợt chào bán theo đúng quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo việc chào bán, đăng ký niêm yết trái phiếu thành công và phù hợp với các quy định của pháp luật chứng khoán.
- Quyết định toàn bộ các vấn đề cần thiết khác liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành trái phiếu. Tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

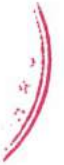
Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH



TỜ TRÌNH 13**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

(V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 Về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (“Tập đoàn”) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các loại báo cáo tài chính cần kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

2. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tập đoàn yêu cầu.

3. Đề xuất lựa chọn đơn vị:

- Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2021, để công tác kiểm toán BCTC năm 2022 được thuận lợi, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán đã thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2021 sẽ thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.
- Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Giao cho Tổng Giám đốc quyết định mức chi phí kiểm toán và ký hợp đồng dịch vụ với đơn vị kiểm toán độc lập.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH 14

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land ("Tập đoàn");
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 20/01/2022 Về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong việc quản trị, điều hành Tập đoàn và để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định một số nội dung trong thời gian giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên, cụ thể như sau:

1. Liên quan đến cơ cấu quản trị, điều hành Tập đoàn:

- Chủ động điều chỉnh, thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Tập đoàn phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động của Tập đoàn trong từng thời kỳ.
- Chủ động quyết định việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nhằm để đảm bảo phù hợp theo các thay đổi của quy định pháp luật trong từng thời kỳ và thực tế hoạt động của Tập đoàn.
- Chủ động quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS trong trường hợp giữa nhiệm kỳ có sự thay đổi về nhân sự để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

2. Liên quan đến vốn kinh doanh của Tập đoàn:

- Chủ động quyết định và điều chỉnh phương án phát hành chi tiết, thứ tự các đợt phát hành cổ phiếu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chủ động xây dựng phương án và triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện phát hành trái phiếu; phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu vốn của Tập đoàn.

3. Liên quan đến kế hoạch, chiến lược phát triển của Tập đoàn:

- Chủ động xem xét và quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2022 khi xét thấy cần thiết cho Tập đoàn và phù hợp với tình hình thực tế, quy định của pháp luật.
- Chủ động điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kinh doanh nhằm đáp ứng kịp thời với tình hình thực tế và các diễn biến của thị trường, đồng thời sẽ báo cáo kết quả cho ĐHĐCĐ vào kỳ họp thường niên tiếp theo.



- Chủ động quyết định và điều chỉnh phương án góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp trong trường hợp xét thấy cần thiết cho Tập đoàn và phù hợp với tình hình thực tế, quy định của pháp luật.
- Chủ động quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của Tập đoàn trong trường hợp xét thấy cần thiết cho Tập đoàn và phù hợp với tình hình thực tế, quy định của pháp luật.
- Chủ động báo cáo Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh cho Tập đoàn theo quy định của pháp luật và phù hợp hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động của Tập đoàn, Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, đăng ký sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các thủ tục pháp lý khác có liên quan...
- Quyết định phương án và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thành lập mới, mua/bán lại, chuyển nhượng một phần vốn, giải thể các Công ty con, Công ty liên kết với Tập đoàn theo quy định pháp luật.
- Chủ động thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm khắc phục biến động lớn về tài chính của Tập đoàn và báo cáo cho ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.
- Chủ động quyết định việc ban hành, rà soát, sửa đổi các Quy chế, văn bản nội bộ của Tập đoàn (bao gồm cả những văn bản mới và/hoặc đã ban hành) và thuộc mảng nghiệp vụ của Hội đồng Quản trị đảm bảo phù hợp theo các quy định pháp luật từng thời điểm, phù hợp với tình hình hoạt động của Tập đoàn.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến các giao dịch cổ phiếu bao gồm nhưng không giới hạn các công việc như sau: đăng ký cổ phiếu của Tập đoàn tại VSD, các hồ sơ thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu với Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và tất cả các công việc, thủ tục khác có liên quan theo các nội dung đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Tập đoàn năm 2022.

Toàn bộ nội dung ủy quyền nêu trên sẽ được Hội đồng Quản trị thực hiện theo phương thức và nguyên tắc phù hợp với quy định của Điều lệ Tập đoàn, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và tuân thủ quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện báo cáo kết quả thực hiện toàn bộ nội dung nêu trên trước Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp gần nhất. Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua và hết hiệu lực theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Trân trọng cảm ơn và kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND**



KHAI HOÀN LAND

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 của
Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Cơ sở pháp lý	1
Điều 4. Giải thích từ ngữ	2
CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 8. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 10. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 11. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 12. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 13. Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (Đại hội trực tuyến) và bỏ phiếu điện tử	10
Điều 14. Họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến kết hợp với trực tiếp	12
Điều 15. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	13
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Mục 1. Thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 19. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 21. Chủ tịch Hội đồng quản trị	16
Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 23. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị	18

Điều 24.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 25.	Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị	19
Mục 2. Hội đồng quản trị.....		20
Điều 26.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 27.	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	22
Điều 28.	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	22
Mục 3. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....		23
Điều 29.	Cuộc họp Hội đồng quản trị	23
Điều 30.	Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	26
CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT		26
Điều 31.	Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	26
Điều 32.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 33.	Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 34.	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 35.	Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 36.	Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 37.	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 38.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	31
Điều 39.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	32
Điều 40.	Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	32
CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC		32
Điều 41.	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	32
Điều 42.	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	33
CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC		34
Điều 43.	Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	34
Điều 44.	Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	35
Điều 45.	Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.....	36

Điều 46.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	36
Điều 47.	Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	36
Điều 48.	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	37
Điều 49.	Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	38
Điều 50.	Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.....	39
Điều 51.	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....	39
Điều 52.	Hiệu lực thi hành.....	39

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 3. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**”);
4. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (“**Thông tư 116/2020/TT-BTC**”);
5. Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land (“**Điều lệ Công ty**”).

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tùy từng thời điểm. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung sau thời điểm Quy chế này có hiệu lực thi hành, có nội dung khác với nội dung của Quy chế này thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. **“Quy chế”** là Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land.
2. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có trụ sở tại địa chỉ: R4-93 Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.
3. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty.
4. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
5. **“Người quản lý Công ty”** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý tương đương trong Công ty được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê chuẩn.
6. **“Người có liên quan”** được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
7. **“Người nội bộ”** được quy định tại điểm a khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.
8. **“VSD”** là Tổng Công ty lưu ký chứng khoán và bù trừ Việt Nam.

Những từ ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 8 khoản 9 Điều 37 Điều lệ.
- j. Xem xét, xử lý vi phạm của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- n. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Việc triệu tập và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
- 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
- 4. Thông báo mời họp phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 5. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Phiếu biểu quyết;
 - c. Việc gửi chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp kèm theo thông báo mời họp có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên được đề cập tại Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên, mã số cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
7. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty.
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
8. Hội đồng quản trị/Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
9. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết đều được coi là hợp pháp và có hiệu lực kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD lập tại ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung

cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 10. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được quyền thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm nhưng không giới hạn các nghị quyết về:
 - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;
4. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu theo quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm Nghị quyết được thông qua.

Điều 11. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.
3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc (và trước khi bế mạc Đại hội) vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký đối với các vấn đề còn được lấy ý kiến biểu quyết; trong trường hợp này, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho Thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp
5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

7. Chủ tọa của Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu 01 (một) người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
 11. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và xử lý các sự kiện phát sinh ngoài nội dung, chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
- Điều 12. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**
- Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo bất kỳ hình thức nào phù hợp với quy định pháp luật bao gồm hình thức Công ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định pháp luật. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ thực hiện quy chế của VSD.
- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:
1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - b. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ.
 - d. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Hợp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (Đại hội trực tuyến) và bỏ phiếu điện tử

- 1. Đại hội trực tuyến: là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
- 2. Thông báo về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thông tin cho cổ đông trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 6 Quy chế này.
- 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến

Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp Đại hội trực tuyến theo quy định sau đây:

- a. Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Tập đoàn thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.
- b. Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông và được xem là tham dự và biểu quyết hợp lệ tại Đại hội nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập bằng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu/mã OTP do công ty cung cấp.

- c. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến Việc ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến được thực hiện theo quy định như tham dự Đại hội trực tiếp. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Công ty sẽ cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
4. Điều kiện tiến hành Đại hội:
- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng điều kiện về số lượng cổ đông dự họp tương tự như họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo quy định tại Quy chế này.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để Đại hội đồng cổ đông tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ biểu quyết dựa trên tổng số cổ đông tham dự.
- b. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bộ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị ảnh hưởng gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội tại địa điểm chính bị gián đoạn thì Ban tổ chức Đại hội phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó;
 - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
 - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào hệ thống.
 - Dữ liệu điện tử của chương trình đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.
5. Cách thức tham dự, bộ phiếu điện tử
- a. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ đăng nhập được màn hình họp trực tuyến kể từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho phép đăng nhập theo Thông báo trước đó của Công ty hoặc tại thời điểm khác theo quyết định của Chủ tọa.
- b. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Cổ đông có ý kiến phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi, thực hiện theo hình thức đặt câu hỏi theo phương thức được Công ty hoặc Chủ tọa hướng dẫn.
- c. Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức bộ phiếu điện tử trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông tại trang thông tin điện tử của công ty, chọn Mục Bỏ Phiếu và thực hiện biểu quyết các nội dung trong chương trình họp. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.
- d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả

biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

- e. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thông báo mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

- f. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết và có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi trên hệ thống trực tuyến.

Trường hợp cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) sẽ được hiểu là cổ đông từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không đánh dấu.

6. Xác định kết quả bỏ phiếu trực tuyến: Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Hợp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến kết hợp với trực tiếp

1. Việc thông báo về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến kết hợp với trực tiếp được thông tin cho cổ đông trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 6 Quy chế này.
2. Việc tham dự Đại hội trực tiếp thực hiện theo Điều 8 Quy chế này. Trường hợp cổ đông không tham dự đại hội trực tiếp có thể đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Điều 13 Quy chế này. Cổ đông không được đăng ký tham gia đồng thời cả Đại hội trực tiếp và Đại hội trực tuyến.
3. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông thực hiện tương ứng theo các quy định về họp Đại hội trực tuyến hoặc trực tiếp.
4. Điều kiện tiến hành Đại hội: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng điều kiện về số lượng cổ đông dự họp tương tự như họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo quy định tại Quy chế này trên cơ sở cộng dồn số phiếu biểu quyết của người tham dự họp ở cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.
5. Cách thức tham dự, bỏ phiếu điện tử: Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện tương ứng với quy định về Đại hội trực tiếp và Đại hội trực tuyến đã nêu tại Quy chế này.
6. Xác định kết quả bỏ phiếu trực tuyến: Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp trên cơ sở tổng hợp các phiếu biểu quyết trực tuyến và trực tiếp.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn (90) chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng

cổ đông, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
 3. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo phán quyết của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 (chín mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Thành viên Hội đồng quản trị

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 19. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 (ba) và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả Thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế này hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; Thời điểm chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị là thời điểm ghi trên đơn từ chức;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này sẽ bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm Thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh.
6. Việc bổ nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan (nếu có);
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là Người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - b. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn một (một số) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị chấp thuận.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) thành viên khác

thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty
 - a. Hội đồng quản trị chỉ định 01 (một) hoặc nhiều người làm Người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty có nhiệm kỳ và thực hiện các trách nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị được quyền bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
 - c. Người phụ trách quản trị và Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
 - d. Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
 - Tham dự các cuộc họp.
 - Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ công ty.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách Thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở

giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự.
4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế Thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số Thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
 - b. Số lượng Thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế Thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 23. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử 01 (một) hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế nội bộ của Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu. Đối với phương thức bầu dồn phiếu, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 25. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Việc phân bổ

- thù lao và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
3. Thù lao của từng Thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 2. Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn về kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Phê duyệt việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
 - c. Giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, những người quản lý khác của Công ty để đảm bảo tính tuân thủ các quyết định do Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đề ra và đảm bảo tính hiệu quả về hoạt động kinh doanh, phát triển tổ chức;
 - d. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - e. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - f. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - j. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - k. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi

- trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- l. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 8, khoản 10 Điều 37 Điều lệ Công ty.
 - m. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - n. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất chuyển đổi loại hình, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - p. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và các tài sản hợp pháp khác;
 - q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - r. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - s. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.
 4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và những người điều hành khác của Công ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 5. Tùy quyết định của mình, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
8. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 28. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ

- ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.
3. Hội đồng quản trị phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Mục 3. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- 2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường, cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 (một) lần.
- 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi 01 (một) trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - b. Ít nhất 02 (hai) Thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát;

- d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Người có thẩm quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không chấp thuận triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 4 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các Thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số Thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận, trừ trường hợp tại điểm b khoản 15 Điều này. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của trên 50% Thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng Thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
16. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.
17. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
18. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các Thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
19. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến

hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi.

Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

Điều 31. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ kiểm soát có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ về lĩnh vực được phân công.
2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp đảm bảo nguyên tắc khách quan trung thực khi tiến hành kiểm soát thực hiện nhiệm được giao.
3. Các thành viên Ban kiểm soát có báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm cá nhân cho những đánh giá và kết luận của mình.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.

5. Giữ gìn bảo mật tài liệu, số liệu, tình hình đã được cung cấp hoặc thu nhận qua kết quả kiểm tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
6. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
7. Nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và Quy chế này và quy định pháp luật.
8. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản của Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
9. Trường hợp phát hiện thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì người phát hiện phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi và khắc phục hậu quả.

Điều 32. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Không phải là Người quản lý Công ty;
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty;
5. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 34. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và thành viên Ban kiểm soát có thể

được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, 06 (sáu) tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- f. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- g. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- h. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- i. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- j. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- k. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- l. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- m. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- n. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- o. Khi phát hiện có Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - p. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - q. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - r. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - s. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;
 - t. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo Điều 15 Quy chế này;
 - u. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị;
 - v. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - w. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - x. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - y. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;
 - z. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - aa. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - bb. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - cc. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - dd. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - ee. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:
- a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của kiểm soát viên.
 - b. Các thành viên Ban kiểm soát có báo cáo bằng văn bản tình hình, kết quả kiểm

- soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm cá nhân cho những đánh giá và kết luận của mình.
- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.
 - d. Giữ gìn bảo mật tài liệu, số liệu, tình hình đã được cung cấp hoặc thu nhận qua kết quả kiểm tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - e. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - f. Nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - g. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản của Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
 - h. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và các Thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và Thành viên Hội đồng quản trị.
5. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần mỗi năm và số lượng thành viên Ban kiểm soát tham gia cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người.

Điều 35. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

- 1. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc trong một trong các trường hợp quy định tại Điều 36 Quy chế này.

Điều 36. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- 1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên thành viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng

cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu theo quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau cho đến khi lựa chọn được thành viên cuối cùng hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 38. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 31 Quy chế này;
 - b. Thành viên Ban kiểm soát đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc bị tuyên bố mất tích hoặc đã chết theo quy định của Bộ Luật Dân sự.
3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Thành viên Ban kiểm soát đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục không được sự chấp thuận

của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- d. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty;
- e. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
- 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 40. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

- 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 41. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

- 1. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và các vấn đề đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định tất cả các vấn đề, bao gồm cả việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quyết định phân quyền cụ thể của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - h. Tuyển dụng lao động;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - k. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này;
 - l. Được ủy quyền cho cấp dưới và người khác thực hiện một hoặc một số công việc thuộc thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội đồng quản trị về việc ủy quyền đó;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động.
2. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

- 1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:
 - a. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
 - b. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan khác, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ khác của Công ty (nếu có).

2. **Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:**

- a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị (trừ thành viên đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc 01 (một) người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng lao động trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
 - b. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm 01 (một) Tổng Giám đốc mới thay thế. Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc không còn đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo điểm b khoản 1 Điều này và/hoặc Tổng Giám đốc có đơn từ chức được Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - c. Hội đồng quản trị bãi nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty;
 - Vi phạm pháp luật ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
 - Trường hợp khác theo nghị quyết Hội đồng quản trị.
3. Chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định về pháp luật lao động.
4. Hội đồng quản trị thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc theo Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 43. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua.
2. Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Tổng Giám đốc theo nguyên tắc tuân thủ, hiệu quả và kịp thời:
 - a. Tính tuân thủ: Tổng Giám đốc được quyền chủ động mọi hoạt động quản lý và kinh doanh mà các hoạt động đó không bị pháp luật cấm nhưng phải đảm bảo tính hiệu quả trong suốt quá trình kinh doanh và đảm bảo tuân thủ theo quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
 - b. Tính hiệu quả: Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt với mục tiêu đạt kết quả tối thiểu bằng hoặc hơn kế hoạch kinh doanh đã đề ra, ngay khi có dấu hiệu hoạt động ở mức kém hơn hoặc có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho kế hoạch kinh doanh thì cần báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có ý kiến và điều chỉnh kịp thời (nếu có);

- c. Tính kịp thời: Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo kịp thời đến Hội đồng quản trị khi thực hiện các chức năng điều hành, quản lý để triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh.

Điều 44. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi đề xuất đến Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nội dung đó cần được thông qua.
4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ ra bên ngoài để thực hiện các giao dịch có liên quan nhằm trục lợi cho cá nhân.
5. Hội đồng quản trị quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết, quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 51 Quy chế này.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị theo Điều 43 Quy chế này phải được gửi trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi các nội dung Tổng Giám đốc xin ý kiến trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày.
7. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:
 - a. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:
 - Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện các vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát.
 - Tổng Giám đốc có quyền từ chối thực hiện những nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị nếu xét thấy trái với pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc tự chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình trước pháp luật và Hội đồng quản trị đối với những vấn đề nêu trên.
 - Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp.
 - b. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ 6 (sáu) tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.
 - c. Trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có quyền mời Tổng Giám đốc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị

nếu xét thấy cần thiết. Tổng Giám đốc dự họp theo yêu cầu, có quyền thảo luận góp ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết.

- d. Thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Tổng Giám đốc chủ trì.

Điều 45. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
2. Xây ra vấn đề vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị;
3. Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;
4. Các phát sinh quan trọng trong quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Có đề nghị của ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
6. Các trường hợp khác nếu xét thấy cần thiết.

Điều 46. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Trong trường hợp Tổng Giám đốc là Thành viên Hội đồng quản trị, thủ tục và trình tự mời họp được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Quy chế này. Khi đó, nội dung họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được tích hợp trong chương trình họp Hội đồng quản trị.
2. Trường hợp Tổng Giám đốc không phải là Thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Các cuộc họp sẽ được tổ chức riêng, biên bản các cuộc họp sẽ được lập riêng. Biên bản cuộc họp được thực hiện theo Điều 28 Quy chế này;
 - b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được đăng ký tại Công ty;
 - c. Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) và Tổng Giám đốc;
 - d. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc dự họp;
 - e. Thủ tục tiến hành cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 47. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị tại cuộc họp với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Nội dung của báo cáo bao gồm:
 - a. Thành tích chung của Công ty, đặc biệt trong sự so sánh với các đối thủ cạnh tranh;

- b. Việc triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển quỹ đất, xây dựng, pháp lý dự án... của Công ty;
- c. Các kết quả tài chính của Công ty;
- d. Sự tuân thủ của Công ty đối với pháp luật, quy chế nội bộ, đạo đức kinh doanh,...
- 3. Khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, trường hợp phát hiện các vấn đề bất lợi cho Công ty, khó khăn hoặc không thực hiện được, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để xem xét, điều chỉnh.
- 4. Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định bằng văn bản để đình chỉ, hủy bỏ các quyết định của Tổng Giám đốc hoặc Người quản lý Công ty nếu có cơ sở cho rằng quyết định đó vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty và cổ đông.

Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- 1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát:
 - a. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
 - b. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị.
 - c. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi cho Tổng Giám đốc.
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- 2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị:
 - a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- 3. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:
 - a. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- b. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Kiểm soát viên có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong cuộc họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.
- c. Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu Ban kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không đúng hoặc không có lợi cho Công ty hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc các quyết định của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị vượt quá quyền hạn chức trách của mình; hoặc có các vi phạm của các cá nhân Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đối với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu các vấn đề đó vẫn không được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp thu và xử lý kịp thời thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị giải quyết. Nếu vấn đề vẫn không được Hội đồng quản trị giải quyết thì Ban kiểm soát có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên.

Điều 49. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

- 1. Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- 2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và/hoặc Thành viên Hội đồng quản trị tham dự và trả lời các vấn đề Ban kiểm soát quan tâm.
- 3. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra và gửi kết luận này đến Tổng Giám đốc.
- 4. Tùy vào mức độ và kết quả của việc kiểm tra, Ban kiểm soát cần thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc không thống nhất thì được quyền bảo lưu ý kiến và được lập thành biên bản. Trường hợp Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- 5. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ khác của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản đối với Tổng Giám đốc và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi phạm của mình và có biện pháp khắc phục hậu quả trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ, kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm. Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.
- 6. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở của Công ty hoặc nơi lưu trữ hồ sơ. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Ban kiểm soát phải gửi văn bản yêu cầu đến Ban Tổng Giám đốc trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ ra bên ngoài để thực hiện các giao dịch có liên quan nhằm trục lợi cho cá nhân.

Điều 50. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông báo nghị quyết, quyết định cho Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định.
2. Bất kỳ khi nào xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng cách thông báo trước bằng văn bản trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc, trong đó nêu rõ các vấn đề cần báo cáo, giải trình.

Điều 51. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Hội đồng quản trị quyết định các nội dung, tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị. Việc thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo các quy chế nội bộ của Công ty.
2. Kết quả đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị thông báo đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc họp đánh giá.
3. Việc khen thưởng, kỷ luật đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo các quy chế nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG VII: HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 52. Hiệu lực thi hành

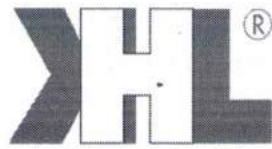
1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xem xét quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp gần nhất.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
4. Quy chế này gồm 07 chương, 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND**



KHAI HOÀN LAND

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 của
Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land)*

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Cơ sở pháp lý	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị	2
Điều 5. Định nghĩa/Thuật ngữ.....	2
Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....	3
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 13. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị	9
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	12
Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	13
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	17
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm	17
Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan.....	18
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 22. Mối quan hệ giữa các Thành viên Hội đồng quản trị.....	19

Điều 23. Mọi quan hệ với Ban Tổng Giám đốc	19
Điều 24. Mọi quan hệ với Ban kiểm soát	20
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 25. Hiệu lực thi hành.....	20

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land được xây dựng dựa trên các quy định sau:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng khoán**");
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**");
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Thông tư 116/2020/TT-BTC**");
5. Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land ("**Điều lệ Công ty**");
6. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tùy từng thời điểm.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo một cách có hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của toàn hệ thống Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng thống nhất tại Công ty cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land và các công ty con, đơn vị hợp tác kinh doanh hoặc công ty liên kết.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và theo đa số, kết hợp với sự quản lý, điều phối của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Công ty.
3. Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích của Công ty.
4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành đối với tất cả các phòng/ban/đơn vị và cá nhân trong toàn hệ thống Công ty.
5. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ được giao, tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các Thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại Công ty và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại Công ty.
2. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng nội dung được phân công, các quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 5. Định nghĩa/Thuật ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Quy chế**” là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land.
3. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có trụ sở tại địa chỉ: Số 5-7-9-11, Đường Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.
4. “**Người quản lý Công ty**” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;.
5. “**Người có liên quan**” được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ và các quy chế nội bộ khác của Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại đến lợi ích của Công ty;
 - c. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - d. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - e. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - f. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và/hoặc bất kỳ người quản lý cấp dưới nào trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị thành viên/công ty con/công ty liên kết/sản giao dịch Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời người quản lý phải báo cáo Tổng Giám đốc về các thông tin đã cung cấp.

Điều 8. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 (ba) và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả Thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế này hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; Thời điểm chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị là thời điểm ghi trên đơn từ chức;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này sẽ bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm Thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh.
6. Việc bổ nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là Người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - b. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- f. Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
 - g. Giám sát các Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ quyền hạn của họ;
 - h. Giám sát Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu 01 (một) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
6. Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty
- a. Hội đồng quản trị chỉ định 01 (một) hoặc nhiều người làm Người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty có nhiệm kỳ và thực hiện các trách nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị được quyền bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
 - c. Người phụ trách quản trị và Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
 - d. Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- Tham dự các cuộc họp.
- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ công ty.

Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách Thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 9 của Quy chế này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra Sự kiện bất khả kháng và Trờ ngại khách quan theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- d. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ khác của Thành viên Hội đồng quản trị soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế nội bộ khác của Công ty;
 - e. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế Thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số Thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế Thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 12. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử 01 (một) hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế nội bộ của Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu theo quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ khác của Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 13. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn về kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - b. Phê duyệt việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
 - c. Giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, những người quản lý khác của Công ty để đảm bảo tính tuân thủ các quyết định do Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đề ra và đảm bảo tính hiệu quả về hoạt động kinh doanh, phát triển tổ chức.
 - d. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - e. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - f. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - j. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - k. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - l. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 8, khoản 10 Điều 37 Điều lệ Công ty.
 - m. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty

- do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- n. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất chuyển đổi loại hình, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - p. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và các tài sản hợp pháp khác.
 - q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - r. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - s. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.
 4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và những người điều hành khác của Công ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 5. Tùy quyết định của mình, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban

phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
8. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu

bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường, cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 (một) lần.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi 01 (một) trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - b. Ít nhất 02 (hai) Thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát;
 - d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Người có thẩm quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không chấp thuận triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 4 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các Thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết, trừ trường hợp tại điểm b khoản 15 Điều này. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng cổ đông có 01 (một) phiếu biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết

- hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của trên 50% Thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
 15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng Thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
 16. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
 17. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
 18. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các Thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
 19. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;

- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự

mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Việc phân bổ thù lao và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
3. Thù lao của từng Thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải

được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các Thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các Thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, Thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các Thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế nội bộ khác của Công ty.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các Thành viên Hội đồng quản trị thì các Thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể làm việc trực tiếp với các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát hoạt động của Công ty, chuẩn bị ý kiến, nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị. Khi làm việc, thành viên Hội đồng quản trị có quyền chất vấn, gợi ý, trao đổi nhưng phải tôn trọng và không vi phạm chức năng điều hành chủ động của Tổng Giám đốc Công ty đã được quy định tại Điều lệ Công ty. Khi phát hiện có vấn đề chưa phù hợp, Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo cho Tổng Giám đốc Công ty để cân nhắc xử lý. Trường hợp nghiêm trọng mà hai bên không thống nhất thuyết phục được thì báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để đem ra bàn bạc, thảo luận, tìm giải pháp giải quyết tốt nhất, có lợi nhất cho Công ty.

3. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị có quyền sử dụng bộ máy của Công ty là các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc Công ty phải tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng quản trị thực hiện các quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/03/2022 và có hiệu lực thi hành cùng ngày. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân, bộ phận, phòng/ban có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty xem xét và quyết định trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH THỊ NHẬT HẠNH